

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN THỐNG NHẤT  
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 94/2021/HS-ST

Ngày: 09 – 7 – 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT – TỈNH ĐỒNG NAI**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Lệ Thanh

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Trọng Hiếu

2. Ông Nguyễn Thành Lam

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Hà Văn Tuấn - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Xuân Thanh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 08, 09 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 85/2021/TLST-HS ngày 02 tháng 4 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 77/2021/QĐXXST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số: 28/2021/HSST – QĐ ngày 24/5/2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 34/2021/HSST – QĐ ngày 9/6/2021, đối với các bị cáo:

**1/ Đinh Văn H**, sinh năm: 1976; tại: Hậu Giang; Nơi cư trú: xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Văn HG (sinh năm: 1954) và bà : Võ Thị QG, sinh năm: 1955; chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: Không; nhân thân: tốt;

Bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất 09 (chín) ngày kể từ ngày 17/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

(Có mặt ngày 08/7, vắng mặt ngày 9/7/2021)

**2/Huỳnh Văn S**, sinh năm: 1966; tại: Hậu Giang; Nơi đăng ký thường trú: ấp 5, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nơi đăng ký tạm trú và đang cư trú hiện nay: Ấp 5, xã TA, huyện LT, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Huỳnh Văn H1 (sinh năm: 1935, đã chết) và bà: Nguyễn Thị H2 (sinh năm: 1937, đã chết); Có vợ: Đinh Thị H3 (sinh năm: 1968) và 3 con (con lớn nhất

sinh năm: 1989, con nhỏ nhất sinh năm: 1992); Tiền án: không, tiền sự: Không; nhân thân: tốt;

Bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất 09 (chín) ngày kể từ ngày 17/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

(Có mặt)

3/ **Võ Văn L**, sinh năm: 1979; tại Hậu Giang; Nơi cư trú: ấp 3, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 01/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Võ Văn T1 (sinh năm: 1936, đã chết) và bà: Dương Thị T2 (sinh năm: 1938, đã chết); Có vợ: Nguyễn Thị Đ (sinh năm: 1974, đã ly hôn) và 01 (một) con: N (sinh năm: 1997); Tiền án: không, tiền sự: Không; nhân thân: tốt;

Bị bắt, tạm giữ tại Nhà tạm giữ Công an huyện Thống Nhất 09 (chín) ngày Kể từ ngày 17/01/2021 đến nay 26/1/2021.

(Có mặt ngày 8/7, vắng mặt ngày 9/7/2021)

**Bị hại: Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vĩnh T**; Địa chỉ trụ sở: phường A, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên dịch vụ bảo vệ SLH, người đại diện hợp pháp: Ông **Nguyễn Phúc L**; Địa chỉ: xã HL, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

– **Anh Đinh Văn E** – sinh năm: 1984; Nơi đăng ký thường trú: xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú và đang cư trú: phường TM, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

– **Anh Phan Quý Đ** – sinh năm: 1992; Hộ khẩu thường trú: xã EL, huyện M, tỉnh Đắk Lắk; Địa chỉ liên lạc: thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai. (Vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đinh Văn H là anh ruột của Đinh Văn E; Huỳnh Văn S là vợ của Đinh Văn E; Võ Văn L là cậu của Đinh Văn E. H, S, L cùng làm thuê cho Đinh Văn E, được Đinh Văn E thuê đi bóc vác (bóc gỗ vụn, ván vụn, ván cốt pha đã qua sử dụng). Vào khoảng 5 giờ 00 phút, ngày 17/01/2021 anh Đinh Văn E (sinh năm: 1984, nơi thường trú ấp 5, xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang; Nơi tạm trú: phường TM, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai) điều khiển xe ô tô tải biển số 64C – 034.18 chở theo 03 người làm thuê (để bóc vác) gồm Huỳnh Văn S, Võ Văn L và Đinh Văn H đi từ thành phố Biên Hòa đến công trường xây dựng tại công ty

trách nhiệm hữu hạn Long Well tại khu công nghiệp DG (Địa chỉ: Khu phố PBC, thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai), để mua ván gỗ vụn, ván vụn, ván cốt pha đã qua sử dụng của Công ty trách nhiệm hữu hạn thiết kết xây dựng Anicons.

Khoảng 7 giờ E cùng H, S, L đến nơi. Khi đến nơi E gặp anh Phan Quý Đ (sinh năm: 1992, nơi thường trú: thôn 6, Ealai, huyện M'Đrăk, tỉnh Đắk Lắk, là người đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Anicons đang bảo vệ công trình), được anh Phan Quý Đ dẫn E cùng H, S, L qua cổng công trường vào bãi ván gỗ phế liệu.

Đinh Văn E điều khiển xe ô tô 64C – 034.18 chở theo Huỳnh Văn S, Võ Văn L và Đinh Văn H đến bãi ván gỗ phế liệu. Tại đây, Đinh Văn E hướng dẫn và nói với H, S, L bốc cốt pha, ván ép đã qua sử dụng lên xe, ngoài ra thì không được bốc xếp thêm tài sản gì khác kể cả sắt phế liệu lên xe. Sau đó, Đinh Văn E đi xuống căn tin của công trường nghỉ ngơi. Trong quá trình bốc xếp ván vụn, Võ Văn L, Đinh Văn H và Huỳnh Văn S thấy có sắt phế liệu các loại (Sắt phế liệu các loại là tài sản thuộc sở hữu của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vĩnh Thuận) lẫn trong ván gỗ nên Võ Văn L, Đinh Văn H và Huỳnh Văn S đã cùng bàn bạc với nhau lấy trộm sắt phế liệu các loại bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Võ Văn L, Đinh Văn H và Huỳnh Văn S cùng nhau bốc xếp số sắt phế liệu lên thùng xe ô tô 64C – 034.18 rồi tiếp tục bốc ván gỗ vụn lên phía trên nhằm không để cho người quản lý công trường phát hiện.

Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, sau khi bốc xếp xong thì Đinh Văn E điều khiển xe ô tô 64C – 034.18 ra về cùng với H, S, L. Khi ra đến cổng bảo vệ công trường xây dựng thì bị lực lượng bảo vệ phát hiện trên xe ô tô tải biển số 64C – 034.18 ngoài gỗ ván gỗ phế liệu ra còn có cả sắt vụn các loại. Vụ việc được báo cho công an thị trấn DG đến hiện trường lập biên bản, qua kiểm tra phát hiện trên xe ô tô 64C – 034.18 ngoài ván gỗ vụn ra còn có 442 kg sắt vụn phế liệu các loại.

Xác định hành vi của Võ Văn L, Đinh Văn H và Huỳnh Văn S đã phạm tội trộm cắp tài sản nên lập biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang cùng vật chứng, vụ việc được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Căn cứ kết luận định giá tài sản số 62/KL – HĐĐG ngày 22/01/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thuộc UBND huyện Thống Nhất

kết luận: 442 kg sắt phế liệu các loại, đã qua sử dụng có giá trị là 2.210.000 đồng (Hai triệu, hai trăm mười nghìn đồng).

### **Vật chứng của vụ án:**

Xe ô tô tải biển số 64C – 034.18 do anh Đinh Văn E là chủ sở hữu, xe có giấy tờ hợp lệ. Vào thời điểm xảy ra vụ việc, anh Đinh Văn E không biết trên xe có chứa tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu.

442kg sắt phế liệu các loại là tài sản của Công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vĩnh Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao cho bị hại. Công ty đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường về dân sự.

Tại Bản cáo trạng số 38/CT-VKS.TN ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Đinh Văn H, Huỳnh Văn S, Võ Văn L, về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, bị cáo Đinh Văn H, Huỳnh Văn S, Võ Văn L đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình, bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử XE xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố theo bản cáo trạng. Đề nghị xem xét cho bị cáo được hưởng các tình tiết: Phạm tội chưa đạt, Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại; Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Người phạm tội thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 15 Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo từ 7 đến 9 tháng tù.

### **\* Lời nói sau cùng của các bị cáo:**

Bị cáo L: không

Bị cáo H: không

Bị cáo S: không

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thống Nhất, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố

tụng. Do đó, hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường và không yêu cầu gì thêm xét thấy việc xét xử vắng mặt bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Tòa án xét xử vắng mặt bị hại là có căn cứ pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, tuy nhiên xét thấy sự vắng mặt của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ vào Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Bị cáo Đinh Văn H và Võ Văn L có mặt tại phiên tòa ngày 08/7/2021; vắng mặt tại phiên tòa ngày 9/7/2021. Hội đồng xét xử xét hai bị cáo vắng mặt không vì lý do bất khả kháng, không do trở ngại khách quan, và sự vắng mặt của bị cáo vào ngày 9/7/2021 không gây trở ngại cho việc xét xử. Ngày 9/7/2021 Hội đồng xét xử chỉ tuyên án nên căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 290 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét tuyên án vắng mặt bị cáo H và bị cáo L.

## **[2] Về hành vi của bị cáo theo tội danh mà viện kiểm sát truy tố:**

Căn cứ vào những chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ của vụ án, ý kiến của kiểm sát viên, các bị cáo, người tham gia tố tụng khác, có căn cứ để kết luận:

Trong khoảng thời gian từ 07 giờ 00 phút đến 12 giờ 00 phút, ngày 17/01/2021, tại công trường xây dựng của công ty Cổ phần Đầu Tư Xây dựng VT (gọi tắt: Công ty VT) tại công ty Trách Nhiệm hữu hạn LW tại thị trấn DG, huyện TN, tỉnh Đồng Nai các bị cáo Võ Văn L, Đinh Văn H, Huỳnh Văn S đều đã trên 18 tuổi, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có năng lực trách nhiệm hình sự và đã có hành vi lén lút, lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu, của người quản lý tài sản đã có hành vi xâm phạm đến tài sản của công ty VT, chiếm đoạt tài sản của công ty VT một cách trái pháp luật. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người khác là sắt phế liệu các loại, giá trị tài sản các bị cáo chiếm đoạt của người khác là 2.210.000đ (Hai triệu, hai trăm mười nghìn đồng). Các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Các bị cáo nhận thức rõ hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, thấy trước hậu quả của hành vi đó và mong muốn hậu quả xảy ra. Mục đích là nhằm chiếm đoạt được tài sản. Hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác nêu trên của các bị cáo được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên hành vi trên của các bị cáo là tội phạm, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định của Bộ luật hình sự.

Hành vi của các bị cáo khi đến công công ty thì bị phát hiện. Việc các bị cáo không chiếm đoạt được tài sản của người khác là nguyên nhân ngoài ý muốn của các bị cáo. Nên theo Điều 15 Bộ luật hình sự các bị cáo vẫn phải chịu trách nhiệm hình sự về phạm tội chưa đạt.

Cáo trạng số 38/CT-VKS.TN ngày 01 tháng 4 năm 2021 của Viện kiểm

sát nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai truy tố các bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy đủ căn cứ kết tội bị cáo Đinh Văn H, Huỳnh Văn S, Võ Văn L phạm tội: “Trộm cắp tài sản”, quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

### **[3] Xem xét để quyết định hình phạt:**

#### **[3.1] Về khung hình phạt:**

Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 173 và khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự.

Khoản 1 Điều 173 bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, quy định: “*Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm: ...*”

Khoản 3 Điều 57 Bộ luật hình sự: “*Đối với trường hợp phạm tội chưa đạt, nếu điều luật được áp dụng có quy định hình phạt cao nhất là chung thân hoặc tử hình thì áp dụng hình phạt tù tù không quá 20 năm; nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định.*”

#### **[3.2] Về tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội:**

Xét về sự đồng phạm, xác định đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Xét vai trò của từng bị cáo nhận thấy các bị cáo có vai trò như nhau, cùng trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đều là người thực hành. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo là người đã thành niên, có khả năng lao động để tạo ra của cải vật chất nuôi sống bản thân, gia đình và giúp ích cho xã hội nhưng đã nhất thời thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương.

**[3.3] Về nhân thân:** Bị cáo H, bị cáo S, bị cáo L đều có nhân thân tốt.

**[3.4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:** Bị cáo H, bị cáo S, bị cáo L không có tình tiết tăng nặng.

#### **[3.5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:**

Hội đồng xét xử xét thấy các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại.

Nên Hội đồng xét xử xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy

định tại điểm h; i; s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật hình sự, sau khi cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội của từng người đồng phạm, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, không chỉ nhằm trừng trị các bị cáo, mà còn giáo dục các bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa các bị cáo phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm. Tuy nhiên, đây là lần đầu các bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên căn cứ vào Khoản 1 Điều 36, điểm đ khoản 1 Điều 3 Bộ luật hình sự Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi ra hội một thời gian mà cho các bị cáo hưởng hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, cho các bị cáo hình phạt cải tạo không giam giữ, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục là nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo, đủ trừng trị bị cáo, giáo dục bị cáo có ý thức tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới; giáo dục các bị cáo tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

#### **[3.6] Về nghĩa vụ liên quan khi áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ:**

Các bị cáo đi làm thuê, không có nghề nghiệp, thu nhập không ổn định nên Hội đồng xét xử xét không khấu trừ thu nhập hàng tháng của các bị cáo.

#### **[3.7] Về hình phạt bổ sung:**

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”.

Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên xét vào hoàn cảnh kinh tế, tình hình tài sản của người phạm tội Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

#### **[4] Về trách nhiệm dân sự:**

Bị hại nhận được tài sản, không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

#### **[5] Về vật chứng:**

Xe ô tô tải biển số 64C – 034.18 do anh Đinh Văn E là chủ sở hữu, xe có giấy tờ hợp lệ. Vào thời điểm xảy ra vụ việc, anh Đinh Văn E không biết trên xe có chứa tài sản do các bị cáo phạm tội mà có, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao trả cho chủ sở hữu. Hội đồng xét xử xét thấy việc trao trả là đúng theo quy định pháp luật.

442kg sắt phế liệu các loại là tài sản của công ty cổ phần đầu tư xây dựng Vĩnh Thuận, cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Thống Nhất đã trao cho bị hại là phù hợp. Hội đồng xét xử xét thấy việc trao cho bị hại là đúng theo quy định pháp luật.

**[6] Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

**[7]** Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về hình phạt đối với các bị cáo là không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận; Còn các ý kiến, đề nghị khác là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

– Căn cứ vào Khoản 1 Điều 173, điểm đ khoản 1 Điều 3, Điều 8; điểm a khoản 1 Điều 9, Điều 12; Điều 15; Điều 17; Điều 36, Điều 50, điểm h; i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 57; Điều 46; 47 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017;

– Căn cứ Điều 106; Điều 333; Điều 262; điểm d khoản 2 Điều 290; Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự;

– Căn cứ Điều 23 Nghị quyết 326/2016/NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên bố:** Bị cáo Đinh Văn H, Huỳnh Văn S, Võ Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

#### **1/ Xử phạt bị cáo Đinh Văn H 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời gian bị tạm giữ 09 (chín) ngày (Kể từ ngày 17/01/2021 đến 26/01/2021) được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

#### **2/ Xử phạt bị cáo Huỳnh Văn S 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Tam An, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời gian bị tạm giữ 09 (chín) ngày (Kể từ ngày 17/01/2021 đến 26/01/2021) được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.



### **3/ Xử phạt bị cáo Võ Văn L 06 (sáu) tháng cải tạo không giam giữ.**

Thời gian cải tạo không giam giữ của bị cáo được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã HM, huyện PH, tỉnh Hậu Giang nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Thời gian bị tạm giữ 09 (chín) ngày (Kể từ ngày 17/01/2021 đến 26/01/2021) được trừ vào thời gian cải tạo không giam giữ, cứ 01 ngày tạm giữ bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ.

**4/ Về án phí:** Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

### **5/ Về quyền kháng cáo:**

Bị cáo S có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị cáo H, bị cáo L, bị hại, người liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo đối với bản án trong hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

#### **Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Bị hại;
- Viện kiểm sát ND H. Thống Nhất;
- Viện kiểm sát ND T. Đồng Nai;
- Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Thống Nhất;
- Cơ quan Thi hành án hình sự Công an huyện Thống Nhất;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Lệ Thanh**